

Số: **12041** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TẠI CÁC TRƯỜNG THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020";

Căn cứ Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Vụ Phát triển nguồn nhân lực;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin tại tờ trình số 609/TMĐT-PTDVT ngày 22 tháng 12 năm 2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển nguồn nhân lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại các trường thuộc Bộ Công Thương với các nội dung chủ yếu sau:

1. *Tên dự án:* Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại các trường thuộc Bộ Công Thương.

2. *Chủ đầu tư:* Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin.

3. *Mục tiêu đầu tư*

3.1 *Mục tiêu tổng quát*

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý, phát triển nguồn nhân lực tại các trường thuộc Bộ Công Thương.

3.2 Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện mục tiêu của Đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014;

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho Bộ Công Thương trong công tác quản lý, nâng cao năng lực ứng dụng quản lý và đào tạo cho khối các trường thông qua công nghệ thông tin;

- Xây dựng cơ chế kỹ thuật để Bộ Công Thương nắm được các thông tin cần thiết phục vụ chức năng quản lý, điều phối, giám sát hoạt động đào tạo tại các trường;

- Xây dựng hệ thống thông tin cho các trường trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý đào tạo, quản lý sinh viên, giáo viên, quản lý thông tin trong trường thông qua cơ chế phối hợp giữa 3 bên: Nhà trường, Doanh nghiệp và Bộ Công Thương;

- Tạo ra cách thức, quy trình quản lý mới, phù hợp với nghiệp vụ giáo dục;

- Ứng dụng công nghệ thông tin phong phú, linh hoạt, khả năng tùy chỉnh dễ dàng;

- Góp phần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Công Thương trung hạn và dài hạn.

4. Nội dung và quy mô đầu tư

- Hệ thống hạ tầng phần cứng và phần mềm hệ thống.

- Hệ thống phần mềm ứng dụng:

+ Hệ thống quản lý đào tạo;

+ Hệ thống quản lý sinh viên;

+ Hệ thống quản lý giảng viên, nhân sự;

+ Hệ thống quản lý thư viện điện tử;

+ Hệ thống quản lý tài sản, tài chính;

+ Hệ thống công nghệ thông tin;

+ Hệ thống quản lý các thiết bị ngoại vi tương tác với hệ thống;

+ Các hệ thống phụ trợ khác (Quản lý các Ký túc xá, Cổng tin,

Bãi gửi xe, Kios thanh toán,...).

5. Địa điểm đầu tư: Bộ Công Thương, số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

6. Tổng mức đầu tư

Tổng số: 38.147 triệu đồng
(Ba mươi tám tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn)

Trong đó: - Chi phí thiết bị: 31.978 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 548 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 1.746 triệu đồng;
- Chi phí khác: 407 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 3.468 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước.

8. Thời gian thực hiện dự án: 2016 - 2020.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập Dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại các trường thuộc Bộ Công Thương theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý về đầu thầu, trình Bộ xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Phát triển nguồn nhân lực, Tài chính, Kế hoạch và Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Lưu: VT, PTNNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp Tổng mức đầu tư

Dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại các trường thuộc Bộ Công Thương

(Kèm theo Quyết định số 12041 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CHƯA CÓ THUẾ GTGT	THUẾ GTGT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ SAU THUẾ GTGT
I	Chi phí thiết bị	31.073.000.000	905.000.000	31.978.000.000
II	Chi phí quản lý dự án và chi phí giám sát đầu tư	548.061.700	-	548.061.700
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.586.903.240	158.690.324	1.745.593.564
IV	Chi phí khác	378.462.500	28.966.250	407.428.750
V	Chi phí dự phòng	3.467.908.401	-	3.467.908.401
	Tổng cộng	37.054.335.841	1.092.656.574	38.146.992.415
	Làm tròn			38.146.992.000
Bảng chữ: Ba mươi tám tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn.				

Phụ lục 2: Bảng diễn giải Tổng mức đầu tư

Dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại các trường thuộc Bộ Công Thương

(Kèm theo Quyết định số 12041 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Diễn giải cách tính	Giá trị trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)	Giá trị sau thuế (VNĐ)
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb		31.073.000.000	905.000.000	31.978.000.000
1	Chi phí thiết bị phần cứng và PMTM	Gtb1	Tham khảo theo báo giá thiết bị	9.050.000.000	905.000.000	9.955.000.000
2	Chi phí phần mềm nội bộ	Gtb2	Tham khảo theo báo giá thiết bị	22.023.000.000	-	22.023.000.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ CHI PHÍ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ	Gcp		548.061.700		548.061.700
1	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa		548.061.700		548.061.700
	Thiết bị phần cứng và PMTM	Gqlđa1	Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	153.850.000		153.850.000
	Phần mềm nội bộ	Gqlđa2	Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	394.211.700		394.211.700
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv		1.586.903.240	158.690.324	1.745.593.564
1	Chi phí khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv1	Thông tư số 58/2011/TT-BTC và văn bản số 1951/BTTTT-UDCNTT	60.000.000	6.000.000	66.000.000
2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv2		217.934.400	21.793.440	239.727.840

	Thiết bị phần cứng và PMTM		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	46.155.000	4.615.500	50.770.500
	Phần mềm nội bộ		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	171.779.400	17.177.940	188.957.340
3	Thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của Dự án	Gtv3		20.990.900	2.099.090	23.089.990
	Thiết bị phần cứng và PMTM		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	5.574.800	557.480	6.132.280
	Phần mềm nội bộ		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	15.416.100	1.541.610	16.957.710
4	Chi phí lập thiết kế thi công và tổng dự toán	Gtv4		678.032.500	67.803.250	745.835.750
	Thiết bị phần cứng và PMTM		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	72.400.000	7.240.000	79.640.000
	Phần mềm nội bộ		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	605.632.500	60.563.250	666.195.750
5	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công và tổng dự toán	Gtv5	Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	2.000.000	200.000	2.200.000
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT mua sắm thiết bị	Gtv6		61.793.090	6.179.309	67.972.399
	Thiết bị phần cứng và PMTM		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	17.086.400	1.708.640	18.795.040
	Phần mềm nội bộ		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	44.706.690	4.470.669	49.177.359
7	Chi phí giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị	Gtv7		546.152.350	54.615.235	600.767.585
	Thiết bị phần cứng và PMTM		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	148.637.200	14.863.720	163.500.920
	Phần mềm nội bộ		Theo QĐ 993/QĐ-BTTTT	397.515.150	39.751.515	437.266.665



IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk		378.462.500	28.966.250	407.428.750
1	Lệ phí thẩm định giá	Gk1	Tạm tính theo báo giá của các đơn vị thẩm định	135.002.500	13.500.250	148.502.750
2	Chi phí kiểm toán	Gk2	TT19/2011/BTC	148.000.000	14.800.000	162.800.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gk3	TT19/2011/BTC	88.800.000		88.800.000
4	Lệ phí thẩm định Dự án đầu tư	Gk4	Theo TT 176/2011/TT-BTC	6.660.000	666.000	7.326.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG			3.467.908.401		3.467.908.401
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V)			37.054.335.841	1.092.656.574	38.146.992.415